|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN LONG BIÊN  **TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN** | **NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ I**  **MÔN: TIN HỌC 6**  *Năm học: 2023 – 2024* |

**I. KIẾN THỨC:**

Ôn tập các bài:

1. Thông tin và dữ liệu

2. Xử lí thông tin

3. Thông tin trong máy tính

4. Mạng máy tính

5. Internet.

**II. HÌNH THỨC:** Trắc nghiệm và tự luận.

**III. BÀI TẬP THAM KHẢO:**

**A.TRẮC NGHIỆM:**

**Câu 1.**Thông tin là gì?

A. Các văn bản và số liệu

B. Những gì đem lại hiểu biết cho con người về thế giới xung quanh và về chính bản thân mình.

C. Văn bản, Hình ảnh, âm thanh

D. Hình ảnh, âm thanh, tệp tin.

**Câu 2.** Phát biểu nào sau đây là đúng?

A. Dữ liệu chỉ có thể được hiểu bởi những người có trình độ cao.

B. Dữ liệu là những giá trị số do con người nghĩ ra.

C. Dữ liệu được thể hiện dưới dạng con số, văn bản, hình ảnh, âm thanh.

D. Dữ liệu chỉ có ở trong máy tính

**Câu 3.** Phát biểu nào sau đây là đúng?

A. Thông tin là kết quả của việc xử lí dữ liệu để nó trở nên có ý nghĩa.

B. Mọi thông tin muốn có được, con người sẽ phải tốn rất nhiều tiền.

C. Không có sự phân biệt giữa thông tin và dữ liệu.

D. Dữ liệu chỉ có trong máy tính, không tồn tại bên ngoài máy tính.

**Câu 4.** Công cụ nào sau đây không phải là vật mang tin?

A. Giấy.                 B. Cuộn phim.                   C. Thẻ nhớ.             D. Xô, chậu.

**Câu 5.** Phát biểu nào sau đây đúng về lợi ích của thông tin?

A. Có độ tin cậy cao, không phụ thuộc vào dữ liệu.

B. Đem lại hiểu biết cho con người, không phụ thuộc vào dữ liệu.

C. Có độ tin cậy cao, không phụ thuộc vào dữ liệu.

D. Đem lại hiểu biết và giúp con người có những lựa chọn tốt.

**Câu 6.** Phát biểu nào sau đây là *sai*?

A. Thông tin đem lại cho con người sự hiểu biết.

B. Thông tin là những gì có giá trị, dữ liệu là những thứ vô giá trị.

C. Thông tin có thể làm thay đổi hành động của con người.

D. Sự tiếp nhận thông tin phụ thuộc vào sự hiểu biết của mỗi người.

**Câu 7.** Thứ tự các hoạt động của quá trình xử lý thông tin bao gồm những gì?

A. Thu nhận, lưu trữ, xử lý và truyển thông tin

B. Thu nhận, xử lý, lưu trữ và truyển thông tin

C. Thu nhận, xử lý, truyển thông tin và lưu trữa

D. Xử lý, thu nhận, lưu trữ và truyển thông tin

**Câu 8.** Máy tính gồm có bao nhiêu thành phần thực hiện các hoạt động xử lý thông tin.

A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

**Câu 9.** Thao tác ghi nhớ và cất giữ tài liệu của con người được xếp vào hoạt động nào trong quá trình xử lí thông tin?

A. Thu nhận.           B. Lưu trữ.              C. Xử lí.                 D. Truyền.

**Câu 10.** Thiết bị nào sau đây của máy tính được ví như bộ não của con người?

A. Màn hình.           B. Chuột.                          C. Bàn phím.           D. CPU.

**Câu 11.** Thông tin khi đưa vào máy tính, chúng đều được biến đổi thành dạng chung đó là

A. Dãy bit B. Văn bản C. Hình ảnh D. Âm thanh

**Câu 12.** Một quyển sách A gồm 200 trang nếu lưu trữ trên đĩa chiếm khoảng 5MB. Hỏi 1 đĩa cứng 40GB thì có thể chứa khoảng bao nhiêu cuốn sách có dung lượng thông tin xấp xỉ cuốn sách A?

A. 8000 B. 8129 C. 8291 D. 8192

**Câu 13.** Hai ki-lô-byte bằng

A. 2408 byte B. 2840 byte C. 2048 byte D. 2084 byte

**Câu 14.**Những khả năng to lớn nào đã làm cho máy tính trở thành một công cụ xử lí thông tin hữu hiệu?

A. Tính toán nhanh, độ chính xác cao;

B. Lưu trữ lớn, có năng lực tư duy như con người;

C. Nhận biết được tất cả các loại thông tin như con người;

D. Tính toán nhanh, độ chính xác cao, lưu trữ lớn.

**Câu 15.**Ba dạng thông tin cơ bản của tin học là:

A. Văn bản, chữ viết, tiếng nói; B. Văn bản, âm thanh, hình ảnh;

C. Các con số, hình ảnh, văn bản; D. Âm thanh chữ viết, tiếng đàn piano.

**Câu 16.** Đâu là thiết bị nhập dữ liệu trong các thiết bị sau

A. bàn phím B. máy chiếu. C. loa. D. màn hình

**Câu 17.** Bàn phím, chuột, máy quét và Webcam là những ví dụ về loại thiết bị nào của máy tính?

A. Thiết bị ra. B. Thiết bị lưu trữ.

C Thiết bị vào. D. màn hình

**Câu 18.**Thông tin trong máy tính được biểu diễn dưới dạng:

A. Dãy lục phân;     B. Dãy bit;     C. Dãy Mb. D. KB

**Câu 19.**Thông tin sau khi đã xử lý gọi là:

A. Thông tin vào. B. Thông tin ra.

C. Thông tin lên. D. Thông tin xuống.

**Câu 20.**Quá trình biến đổi thông tin thành dãy bit được gọi là gì?

1. Nhập xuất. B. Mã hóa. C. Giải mã. D. Xử lý

**Câu 21**. Khả năng lưu trữ của một thiết bị nhớ được gọi là gì?

A. Dung lượng nhớ. B. Khối lượng nhớ.

C. Thể tích nhớ. D. Năng lực nhớ.

**Câu 22.** Thiết bị nào sau đây không phải là thiết bị ra của máy tính?

A. Micro. B. Máy in. C. Màn hình. D. Loa

**Câu 23.** Đặc điểm nào sau đây không thuộc về máy tính?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Thực hiện nhanh và chính xác  C. Lưu trữ lớn | B. Suy nghĩ sáng tạo,  D. Hoạt động bền bỉ |

**Câu 24.** Dữ liệu trong máy tính được mã hoá thành dãy bit vì

A. Dãy bit đáng tin cậy hơn.

B. Dãy bit được xử lí dễ dàng hơn.

C. Dãy bit chiếm ít dung lượng nhớ hơn.

D. Máy tính chỉ làm việc với hai kí hiệu 0 và 1.

**Câu 25:**Một mạng máy tính gồm:

A. Tối thiểu năm máy tính được liên kết với nhau.

B. Hai hoặc nhiều máy tính được kết nối với nhau.

C. Một số máy tính bàn.

D. Tất cả các máy tính trong một phòng hoặc trong một tòa nhà.

**Câu 26:**Mạng máy tính không cho phép người sử dụng chia sẻ

A. Máy in. B. Máy quét.

C. Bàn phím và chuột. D. Dữ liệu.

**Câu 27:**Phát biểu nào sau đây là *sai*?

A. Người sử dụng có thể giao tiếp với nhau trên mạng máy tính.

B. Trong một mạng máy tính, các tài nguyên như máy in có thể được chia sẻ.

C. Virus có thể lây lan sang các máy tính khác trong mạng máy tính.

D. Người sử dụng không thể chia sẻ dữ liệu trên máy tính của mình cho người khác trong cùng một mạng máy tính.

**Câu 28:**Trong các nhận định sau, nhận định nào không phải là lợi ích của việc sử dụng mạng máy tính?

A. Giảm chi phí khi dùng chung phần cứng.

B. Giảm chi phí khi dùng chung phần mềm.

C. Người sử dụng có quyền kiểm soát độc quyền đối với dữ liệu và ứng dụng của riêng họ.

D. Cho phép chia sẻ dữ liệu, tăng hiệu quả sử dụng.

**Câu 29:**Thiết bị nào sau đây *không phải* là thiết bị đầu cuối?

A. Máy in. B. Máy tính. C. Bộ định tuyến. D. Máy quét.

**Câu 30:**Phát biểu nào sau đây là *sai*?

A. Mạng không dây có thể kết nối ở mọi địa hình.

B. Mạng có dây kết nối các máy tính bằng dây dẫn mạng.

C. Mạng có dây dễ sửa và lắp đặt hơn mạng không dây vì có thể nhìn thấy dây dẫn.

D. Mạng không dây không chỉ kết nối các máy tính mà còn cho phép kết nối các thiết bị thông minh khác như điện thoại di động, ti vi, tủ lạnh, …

**Câu 31:**Phát biểu nào sau đây *đúng*?

A. Internet chỉ là mạng kết nối các trang thông tin trên phạm vi toàn cầu.

B. Internet là một mạng các máy tính liên kết với nhau trên toàn cầu.

C. Internet là mạng truyền hình kết nối các thiết bị nghe nhìn trong phạm vi một quốc gia.

D. Internet là mạng kết nối các thiết bị có sử dụng chung nguồn điện.

**Câu 32:**Để kết nối với Internet, máy tính phải được cài đặt và cung cấp dịch vụ bởi:

A. Một máy tính khác. B. Người quản trị mạng xã hội.

C. Nhà cung cấp dịch vụ Internet. D. Người quản trị mạng máy tính.

**Câu 33:**Phát biểu nào *không đúng* khi nói về Internet?

A. Một mạng lưới rộng lớn kết nối hàng triệu máy tính trên khắp thế giới.

B. Một mạng kết nối các hệ thống máy tính và các thiết bị với nhau giúp người sử dụng có thể xem, tìm kiếm, chia sẻ và trao đổi thông tin, …

C. Một mạng công cộng không thuộc sở hữu hay do bất kì một tổ chức hoặc cá nhân nào điều hành.

D. Một mạng kết nối các máy tính với nhau được tổ chức và giám sát bởi một cơ quan quản lí.

**Câu 34:**Phát biểu nào sau đây *không phải* là đặc điểm của Internet?

A. Phạm vi hoạt động trên toàn cầu.

B. Có nhiều dịch vụ đa dạng và phong phú.

C. Không thuộc quyền sở hữu của ai.

D. Thông tin chính xác tuyệt đối.

**Câu 35:**Phát biểu nào sau đây *không phải* là lợi ích của việc sử dụng Internet đối với học sinh?

A. Giúp mở rộng giao lưu kết bạn với các bạn ở nước ngoài.

B. Giúp tiết kiệm thời gian và cung cấp nhiều tư liệu làm bài tập dự án.

C. Giúp nâng cao kiến thức bằng cách tham gia các khóa học trực tuyến.

D. Giúp giải trí bằng cách xem mạng xã hội và chơi điện tử suốt cả ngày.

**B. TỰ LUẬN**

**Câu 1.** Trong truyện “Cuộc điều tra màu đỏ”, sau nhiều ngày theo dõi và thu thập các dấu vết của vụ án, thám tử Sherlock Holmes đã trình bày lí lẽ, kết luận Jefferson Hope là thủ phạm gây ra hai cái chết. Hãy ghép mỗi mô tả ở cột bên trái với một khái niệm phù hợp ở cuột bên phải.

|  |  |
| --- | --- |
| 1) Những dấu vết để lại tại hiện trường của vụ án | a) Dữ liệu |
| 2) Cuốn sổ ghi chép của Holmes về các sự kiện | b) Thông tin |
| 3) Những kết luận của Holmes | c) Vật mang tin |

**Câu 2:** Vẽ sơ đồ các hoạt động xử lí thông tin của máy tính

**Câu 3:** Giả sử một bức ảnh được chụp bằng máy ảnh chuyên nghiệp có dung lượng khoảng 12MB. Vậy một thẻ nhớ 16GB có thể chứa bao nhiêu bức ảnh như vậy?

**Câu 4:** Mạng máy tính là gì? Lợi ích của mạng máy tính?

**Câu 5:** Em hãy giải thích tại sao Internet lại được sử dụng rộng rãi và ngày càng phát triển.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BAN GIÁM HIỆU** | **TỔ (NHÓM) CM** | **GV RA NỘI DUNG** |
| *Khúc Thị Thanh Hiền* | *Tạ Thị Tuyết Sơn* | *Nguyễn Thị Ngọc Thúy* |